

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG TÈ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2022/HSST
Ngày: 08/04/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Xuân Hải.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Xuân Định

Ông: Nguyễn Công Đại

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Nhật Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tham gia phiên tòa:
Ông Lương Gia Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 04 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai C, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2022/TL-ST-HS, ngày 07 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2022/QĐXXST-HS, ngày 24 tháng 03 năm 2022 đối với bị cáo.

- Phán Mò H; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không, sinh ngày 01/01/1990; Tại xã P, huyện Mường T, tỉnh Lai C; Nơi cư trú: Bản Phí C, xã Pa Vệ S, huyện Mường T, tỉnh Lai C; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: La Hủ; Tôn giáo: Không; Đảng, đoàn: không; Con ông Phán Phu H (đã chết) và con bà Pờ Mò B, sinh năm 1944; Vợ: Ly Gạ X, sinh năm 1994; Con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân đã bị xử lý; Bị tạm giam từ ngày 12/11/2021 tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường T, tỉnh Lai C, cho đến nay - Có mặt.

- Bị hại:

+. Anh: Pờ Mò X, sinh năm 1980 - Trú tại: Bản Phí C, xã Pa Vệ S, huyện Mường T, tỉnh Lai C - Vắng mặt.

+. Chị: Ly Xó D, sinh năm 1993 - Trú tại: Bản Phí C, xã Pa Vệ S, huyện Mường T, tỉnh Lai C - Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Trần Văn C, sinh năm 1978 - Trú tại: Khu phố 8, thị trấn Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai C - Vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Pờ Gia X, sinh năm 1980 - Trú tại: bản Huồi H, xã Bum T, huyện Mường T, tỉnh Lai C - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ ngày 29/10/2021 Phán Mò H, đi bộ sang nhà anh Pờ Mò X ở bản Phí C, xã Pa Vệ S, huyện Mường T, tỉnh Lai C để mượn xe mô tô, vợ chồng anh Pờ Mò X và chị ly Xó D đồng ý cho H mượn chiếc xe mô tô Honda loại RSX F1, màu xanh đen không gắn biển kiểm soát, X nói với H “*Đi khoảng một tiếng thôi, đi nhanh rồi về*” sau khi mượn được xe H điều khiển xe mô tô đi từ bản Phí C, xã Pa Vệ S đến nhà anh Mào Văn B ở bản Nà L, xã Bum N, huyện Mường T, tỉnh Lai C, mục đích để vay tiền nhưng không vay được, H nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe mô tô để lấy tiền tiêu xài rồi H tiếp tục điều khiển xe mô tô đi đến nhà anh Pờ Gia X ở bản Huồi H, xã Bum T, huyện Mường T, tỉnh Lai C. Khi đi đến trung tâm y tế huyện Mường T thì gặp X, H nhờ X đi tìm chỗ cầm cố xe và nói với X đây là xe của H, sau đó X dẫn H vào quán sửa chữa, mua bán xe máy của anh Trần Văn C ở khu phố 8, thị trấn Mường T rồi thỏa thuận cầm cố chiếc xe mô tô với giá 5.000.000 đồng sau đó H cùng X đi vào bản Huồi H và H đã tiêu xài cá nhân hết số tiền 5.000.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ ngày 10/11/2021, H và X đi đến quán của anh C để thỏa thuận bán chiếc xe cho anh C với giá 8.000.000 đồng, nhưng do anh C đã đưa cho H số tiền 5.000.000 đồng, nên anh C đưa thêm cho H 3.000.000 đồng. Khoảng 18 giờ cùng ngày, H đi bộ đến khu phố 1, thị trấn Mường T thì gặp vợ chồng anh Mò X, anh X hỏi “*Chiếc xe đâu rồi*”, H nói dối là “*Chiếc xe đã bị cảnh sát gia thông Công an huyện Nậm N thu giữ*”. Đến ngày 13/11/2021 chị Ly Xó D đã gửi đơn trình báo đến cơ quan Công an, quá trình điều tra H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 43/KL- HĐĐGTS ngày 19/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mường T, kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại RSX F1, màu xanh đen, số máy 5A2E-0226158, số khung RLHJA 3850MY103929, được định giá là 12.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 22/CT-VKS-MT ngày 06 tháng 03 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T truy tố Phán Mò H về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự, tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý:

- *Trách nhiệm hình sự*: Đối với Phán Mò H về tội danh "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

- *Về hình phạt chính*: Áp dụng Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phán Mò H, từ: 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- *Về tổng hợp hình phạt*: Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ khoản 1 Điều 55 và khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt theo quy định.

- *Về hình phạt bổ sung*: Xét điều kiện hoàn cảnh bị cáo, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự.

- *Về vật chứng*: Thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại RSX F1, màu xanh đen, số máy 5A2E-0226158, số khung RLHJA 3850MY103929, BKS 25M1 - 125.50 đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của vợ chồng anh Pờ Mò X và chị Ly Xó D, trong quá trình điều tra, ngày 20/01/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường T đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị D, việc xử lý vật chứng nêu trên là phù hợp và đúng quy định, do vậy không xem xét giải quyết.

- *Về án phí*: Do bị cáo Phấn Mò H là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn theo quyết định của Thủ tướng chính phủ. Do vậy, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa việc bị cáo khai báo là hoàn toàn tự nguyện, không bị mớm cung, ép cung, bị cáo không khiếu nại gì về quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Sau khi tranh luận Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên mức hình phạt chính như đã đề nghị. Lời nói sau cùng bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan tiến hành tố tụng thu thập có trong hồ sơ vụ án như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 08 giờ, ngày 29/10/2021, tại nhà của vợ chồng anh Pờ Mò X và chị Ly Xó D ở bản Phí C, xã Pa Vệ S, huyện Mường T, tỉnh Lai C. Anh X và chị D đã cho Phấn Mò H mượn 01 chiếc xe mô tô trị giá 12.000.000 đồng của gia đình mình, để H sử dụng làm phương tiện đi vay tiền trong khoảng thời gian một giờ, sau khi không vay được tiền và đã đến thời hạn trả lại xe, mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng H cố tình không trả lại xe mô tô cho anh X và chị D. Đến chiều cùng ngày, H đã cầm cố chiếc xe mô tô này cho anh Trần Văn C lấy số tiền 5.000.000 đồng rồi bỏ trốn, đến khoảng 13 giờ ngày 10/11/2021, H đã bán chiếc xe mô tô này cho anh C được thêm số tiền 3.000.000 đồng, rồi chi tiêu hết. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*", vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T đã truy tố bị cáo về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, bị cáo không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng hợp pháp, đúng pháp luật.

[2]. Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, bị cáo hiểu được điều đó nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội và gia đình. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy: Bị cáo Phấn Mò H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần được xem xét áp dụng cho bị cáo. Bị cáo Phấn Mò H là người dân tộc thiểu số La Hủ, không biết chữ, nhận thức pháp luật hạn chế, sinh sống ở xã Pa Vệ S, huyện Mường T, là xã biên giới có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn theo quyết định của Thủ tướng chính phủ, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần được áp dụng cho bị cáo.

[4]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về nhân thân bị cáo Phấn Mò H có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, từ nhỏ không được đi học, lớn lên lấy vợ ở nhà tham gia lao động sản xuất tại địa phương, ngày 09/12/2021 đã bị Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai C xử phạt 02 (hai) năm tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, bản thân không chịu khó tu dưỡng, rèn luyện, bị cáo nhận thức rõ được hành vi tự ý cầm cố, bán tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi của bản thân nên đã cố ý phạm tội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 triệu đồng, xét thấy: Bị cáo là người dân tộc thiểu số La Hủ, nghề nghiệp tự do, không có thu nhập ổn định, gia đình khó khăn thuộc hộ nghèo của xã Pa Vệ S, huyện Mường T, là xã biên giới có hoàn cảnh kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự.

[7]. Vật chứng của vụ án là: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại RSX F1, màu xanh đen, số máy 5A2E-0226158, số khung RLHJA 3850MY103929 (*xe đã qua sử dụng*) mà bị cáo Phấn Mò H đã cầm cố và bán để lấy tiền tiêu xài. Trong quá trình điều tra đã xác định được đây là tài sản chung của vợ chồng anh Pờ Mò X và chị Ly Xó D ở bản Phí C, xã Pa Vệ S, huyện Mường T, tỉnh Lai C. Ngày 20/01/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện Mường T đã trả lại cho chị D, chị D đã nhận lại được tài sản không có ý kiến gì, việc xử lý vật chứng là phù hợp, đúng quy định của pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8]. Về án phí: Xét thấy, bị cáo là người dân tộc thiểu số (La Hủ), bản thân không có thu nhập ổn định, gia đình khó khăn thuộc hộ nghèo của xã Pa Vệ S, huyện Mường T, là xã biên giới có hoàn cảnh kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án. Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9]. Từ những phân tích như trên, Hội đồng xét xử có cơ sở khách quan và căn cứ pháp lý để kết luận: Bị cáo Phạm Mò H đã phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự; do vậy ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự; Xử lý vật chứng; Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự; Miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội đối với bị cáo là có cơ sở đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10]. Đối với người đàn ông dân tộc lả mặt đã bán Heroine với giá 300.000 đồng cho bị cáo Phạm Mò H. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường T không đủ căn cứ để xử lý và Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T không truy tố. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11]. Đối với Pờ Gia X là người đã dẫn Phạm Mò H đi bán chiếc xe mô tô. Quá trình điều tra, xác định X không biết chiếc xe mô tô là tài sản do H mượn của người khác nên cơ quan điều tra không có cơ sở xem xét xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[12]. Đối với Trần Văn C là người đã mua chiếc xe mô tô của Phạm Mò H. Quá trình điều tra xác định anh C không biết nguồn gốc chiếc xe mô tô là do H chiếm đoạt mà có, nên cơ quan điều tra không có cơ sở xem xét xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[13]. Về tổng hợp hình phạt của các bản án. Tại bản án số: 17/2021/HS-ST, ngày 09/12/2021, của Tòa án nhân dân huyện Mường T, tỉnh Lai C. Bị cáo Phạm Mò H bị xử phạt 02 (hai) năm tù, về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", được khấu trừ thời gian tạm giữ là 09 ngày kể từ ngày 06/06/2021 đến ngày 15/06/2021, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/11/2021. Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của các bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo: Phạm Mò H phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*".

- Căn cứ vào Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Mò H: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về tổng hợp hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự. Bị cáo Phạm Mò H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là: 02 (hai) năm + 01 (một) năm 06 (sáu) tháng = 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ là 09 ngày, kể từ ngày 06/06/2021 đến ngày 15/06/2021. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/11/2021.

- Về hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự: Không áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Không xử lý.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện M.Tè;
- Công an huyện M.Tè;
- Cơ quan THAHS Công an huyện M.Tè;
- Trại tạm giam;
- Chi cục THADS huyện M.Tè;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lò Xuân Hải